TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1992 và anh Phạm Hải H, sinh năm: 1987. Cùng nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hải H kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn E, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Nay chị H, anh H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Phạm Thị Uyên N, sinh ngày 06/6/2011, cháu Phạm Trần Bảo Q, sinh ngày 25/4/2014 và cháu Phạm Trần Bảo A, sinh ngày 25/01/2021. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị

Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Phạm Thị Uyên N, sinh ngày 06/6/2011 và cháu Phạm Trần Bảo A, sinh ngày 25/01/2021; anh Phạm Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Trần Bảo Q, sinh ngày 25/4/2014 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh H và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H, anh H thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của chị H, anh H là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hải H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Phạm Thị Uyên N, sinh ngày 06/6/2011 và cháu Phạm Trần Bảo A, sinh ngày 25/01/2021; anh Phạm Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Trần Bảo Q, sinh ngày 25/4/2014 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hải H thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị H, anh H đã nộp theo biên lai thu số 0013950 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Hòa Ninh, huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến